

TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ PHÁP LUẬT

Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

1. Tên Nghị quyết

Quy định về trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm a khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô*)

2. Cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đề xuất xây dựng Nghị quyết

2.1. Cơ sở pháp lý

Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Trong đó, tại điểm a khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô đã quy định:

- **Điểm a khoản 1 Điều 24:** “Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, mở rộng ranh giới khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố; ban hành quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập.”.

- **Điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 24:** “Ban Quản lý khu công nghệ cao là tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố. Ban Quản lý khu công nghệ cao được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi khu công nghệ cao;

b) Chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao;

c) Chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình trong phạm vi khu công

nghệ cao;”.

- **Điểm a khoản 4 Điều 24:** “*Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây:*

a) *Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này; việc thực hiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều này đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;*”.

2.2. Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố

Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 02 Khu công nghệ cao là Khu công nghệ cao Hòa Lạc và Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội. Khu Công nghệ cao Hòa Lạc nằm ở hai phía của Đại lộ Thăng Long trên địa bàn xã Hòa Lạc và xã Phú Cát với quy mô khoảng 1.586 ha được thành lập theo Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ. Tới nay, Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã lấp đầy được khoảng 45%. Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội tiếp giáp đường Tây Thăng Long trên địa bàn xã Thượng Cát với quy mô khoảng 199,03 ha được thành lập theo Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội đang trong quá trình triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng Khu.

2.3. Cơ sở thực tiễn đề xuất xây dựng Nghị quyết

Hiện nay, tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đã ban hành các quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các thẩm quyền nêu trên của các cơ quan nhà nước có liên quan, cụ thể:

- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao: đã quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng Khu công nghệ cao thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Điều 5, 6, 7, 8, 9).

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: đã quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Điều 33); trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan đăng ký đầu tư (Điều 35, Điều 36).

- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023): đã quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 8, 11, 14, 18).

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023): đã quy định về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và UBND cấp tỉnh (Điều 25, 26, 27).

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025): đã quy định về trình tự, nội dung xem xét cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan được ủy quyền (Sở Xây dựng, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) (Điều 52).

Như vậy, sau khi UBND Thành phố và Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố được Luật Thủ đô phân quyền thực hiện các thẩm quyền nêu trên thì cần phải có quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền để làm căn cứ triển khai thực hiện. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao và thực hiện một số thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Thủ đô, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với thẩm quyền của HĐND Thành phố.

3. Mục đích, ý nghĩa và tác động của Nghị quyết

3.1. Mục đích của Nghị quyết

- Quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thủ đô.

- Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội đối với các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô.

- Quy định trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trừ các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao thuộc trường hợp áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 36a của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH14 ngày 29/11/2024).

3.2. Ý nghĩa và tác động của Nghị quyết

- Tạo sự chủ động và nâng cao trách nhiệm của Ban Quản lý trong việc tổ chức lập hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan và trình UBND Thành phố quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao;

- Tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc của các quy định của pháp luật hiện hành về việc mở rộng khu công nghệ cao trong điều kiện tỷ lệ lấp đầy khu công nghệ cao chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Tạo hành lang pháp lý rõ ràng để Ban Quản lý và các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện trong quá trình: thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng; thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ đầu tư, hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư, hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động trong phạm vi khu công nghệ cao.

4. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết gồm 07 Chương, 31 Điều và quy định các nội dung chính sau:

4.1. Quy định về nguyên tắc chung

- Quy định về phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết
- Quy định về đối tượng áp dụng
- Giải thích các thuật ngữ: Khu công nghệ cao, Mở rộng khu công nghệ cao, Điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao.

4.2. Quy định về việc thành lập, mở rộng và điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao

- Quy định trình tự, thủ tục thành lập khu công nghệ cao.
- Quy định trình tự, thủ tục mở rộng, điều chỉnh ranh giới của khu công nghệ cao.

4.3. Quy định thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao

- Quy định đơn vị tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.
- Quy định trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.
- Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

4.4. Quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi khu công nghệ cao

- Quy định trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng.

4.5. Quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao

- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư.

- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận nhà đầu tư.

- Quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

- Quy định trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Quy định trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4.6. Quy định về chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu.

- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí, chức danh công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được.

- Quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động.

- Quy định trình tự, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

4.7. Quy định về việc tổ chức thực hiện và thi hành

- Quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Điều khoản chuyển tiếp đối với doanh nghiệp, nhà thầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc sử dụng người lao động nước ngoài hoặc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

5. Điểm mới, quy định vượt trội so với quy định của pháp luật hiện hành

Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 29/04/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã bổ sung và điều chỉnh một số quy định nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đồng thời cụ thể hóa các quy định tại Nghị định 10/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

5.1. Mở rộng khu công nghệ cao

- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định “*khu vực mở rộng có ranh giới lân cận hoặc liền kề, có thể kết nối, sử dụng chung hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật với khu công nghệ cao đã được hình thành trước đó*”. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định khu vực mở rộng “*có thể kết nối với khu công nghệ cao hiện hữu*”, mà không yêu cầu “*phải sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với khu công nghệ cao đã hình thành trước đó*” để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế về khả năng bố trí quỹ đất để mở rộng khu công nghệ cao của Thành phố Hà Nội.

- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định một trong các điều kiện mở rộng khu công nghệ cao là “*Tỷ lệ lấp đầy của khu công nghệ cao đã triển khai đạt tối thiểu 60%*”. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định trường hợp cần mở rộng khu công nghệ cao khi tỷ lệ lấp đầy của khu công nghệ cao hiện hữu chưa đạt theo quy định của pháp luật hiện hành thì Ban Quản lý báo cáo UBND Thành phố đề UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố chấp thuận về chủ trương mở rộng. Quy định này giúp Thành phố được chủ động hơn trong việc mở rộng khu công nghệ cao để chuẩn bị sẵn sàng thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn.

- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP không quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới khu công nghệ cao nên thực tế triển khai có thể sẽ phát sinh các vướng mắc. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND đã tháo gỡ các vướng mắc này thông qua việc quy định cụ thể về việc điều chỉnh ranh giới (làm rõ về khái niệm điều chỉnh ranh giới; quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện việc điều chỉnh; quy định các trường hợp không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh ranh mới mà chỉ cần điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch).

5.2. Lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết

Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) thì đơn vị tổ chức lập quy hoạch và đơn vị thẩm định quy hoạch phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư có liên quan; cơ quan phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh trước khi phê duyệt.

Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND đã có các quy định thuận lợi, thông thoáng hơn để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, cụ thể: quy định đơn vị tổ chức lập quy hoạch chỉ cần lấy ý kiến của UBND cấp cơ sở trong quá trình lập quy hoạch; đơn vị thẩm định quy hoạch chỉ phải lấy ý kiến của Sở Quy hoạch Kiến trúc đối với quy hoạch phân khu, còn đối với quy hoạch chi tiết thì lấy ý kiến trong trường hợp cần thiết; cơ quan phê duyệt quy hoạch không cần lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh trước khi phê duyệt quy hoạch.

5.3. Có ý kiến thống nhất về quy hoạch tổng mặt bằng

Theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023), các dự án có quy mô nhỏ thì lập quy hoạch tổng mặt bằng (quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn) và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định đối với các dự án quy mô nhỏ thì Ban Quản lý chỉ cần xem xét, có ý kiến thống nhất về quy hoạch tổng mặt trong thời hạn 07 ngày, trường hợp quá thời hạn 07 ngày mà Ban Quản lý không

có ý kiến bằng văn bản thì đơn vị tổ chức lập quy hoạch được tiếp tục triển khai quy hoạch tổng mặt bằng đã được gửi đến Ban Quản lý. Quy định này đã cắt giảm bớt các thủ tục hành chính, giúp tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

5.4. Cấp giấy phép xây dựng

Theo Điều 102 Luật Xây dựng quy định cơ quan cấp Giấy phép xây dựng được thông báo 02 lần cho chủ đầu tư về việc bổ sung hồ sơ. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định cơ quan cấp Giấy phép xây dựng cần kiểm tra thực địa bắt buộc trước khi cấp phép, có biên bản ghi nhận hiện trạng, đồng thời gộp các bước xử lý hồ sơ thiếu sót thành một bước duy nhất và thông báo một lần cho chủ đầu tư để tiết kiệm thời gian, tránh kéo dài thủ tục.